

Đòn bẩy để các ngân hàng thương mại Việt Nam tiếp cận Hiệp ước Vốn Basel II

Đình Xuân Cường*, Nguyễn Trúc Lê

*Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 18 tháng 8 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 12 tháng 9 năm 2014; chấp nhận đăng ngày 02 tháng 10 năm 2014

Tóm tắt: Sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới năm 2007, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng trong nước đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp lý về tiền tệ và hoạt động ngân hàng cũng như nâng cao năng lực quản trị điều hành, đặc biệt là năng lực quản trị rủi ro của các ngân hàng thương mại, tiến dần đến các thông lệ và chuẩn mực quốc tế của Hiệp ước Vốn Basel II. Theo đó, việc từng bước áp dụng các chuẩn mực quốc tế của Basel II vào quản trị rủi ro tín dụng được các ngân hàng đặc biệt chú trọng, nhất là từ năm 2010 đến nay. Việc triển khai áp dụng các chuẩn mực quốc tế Basel II theo tiêu chí phù hợp với thực trạng tín dụng trong nước là điều tất yếu và hết sức cần thiết đối với các ngân hàng nội địa. Do đó, việc xem xét sửa đổi Thông tư 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 quy định về các tỷ lệ và quy định đảm bảo an toàn cho hoạt động của các tổ chức tín dụng chính là đòn bẩy lớn nhất để các ngân hàng thương mại Việt Nam tiến đến với các quy định của Basel II.

Từ khóa: Quản trị rủi ro, ngân hàng thương mại Việt Nam, Basel II, Thông tư 13/2010/TT-NHNN.

1. Hiệp ước Vốn Basel II

Hiệp ước Vốn Basel do Ủy ban Basel về Giám sát ngân hàng (Basel Committee on Banking Supervision - BCBS) ban hành. Ủy ban này được thành lập năm 1974 bởi nhóm các ngân hàng trung ương và cơ quan giám sát của 10 nước phát triển (G10) tại thành phố Basel, Thụy Sĩ nhằm tìm cách ngăn chặn sự sụp đổ hàng loạt của các ngân hàng vào thập niên 1980. Năm 1988, Ủy ban đã quyết định giới thiệu hệ thống đo lường vốn - được đề cập như là Hiệp ước Vốn Basel (The Basel Capital Accord) hay Basel I. Hệ thống này cung cấp khung đo lường rủi ro tín dụng với tiêu chuẩn

vốn tối thiểu 8%. Basel I không chỉ phổ biến trong các quốc gia thành viên mà còn phổ biến ở hầu hết các nước khác có ngân hàng hoạt động quốc tế. Đến năm 1996, Basel I được sửa đổi với rất nhiều điểm mới. Tuy vậy, Hiệp ước vẫn có khá nhiều điểm hạn chế. Để khắc phục những hạn chế của Basel I, tháng 6/1999, Ủy ban đề xuất khung đo lường mới. Đến ngày 26/6/2004, Hiệp ước Vốn Basel mới hay Basel II chính thức được ban hành. Mục tiêu của Basel II nhằm: (i) nâng cao chất lượng và sự ổn định của hệ thống ngân hàng quốc tế, (ii) tạo lập và duy trì sân chơi bình đẳng cho các ngân hàng hoạt động trên bình diện quốc tế, (iii) đẩy mạnh việc chấp nhận các thông lệ nghiêm ngặt hơn trong lĩnh vực quản lý rủi ro. Điểm mấu chốt của Basel II tập trung ở 3 trụ cột chính sau [1]:

* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-4-37547506.
Email: cuongdx@vnu.edu.vn

(i) *Trụ cột thứ nhất: Các yêu cầu vốn tối thiểu.* Tỷ lệ vốn bắt buộc tối thiểu (CAR) vẫn là 8% tổng tài sản có rủi ro như Basel I. Tuy nhiên, rủi ro được tính toán theo 3 yếu tố chính mà ngân hàng phải đối mặt: rủi ro tín dụng, rủi ro vận hành (hay rủi ro hoạt động) và rủi ro thị trường.

(ii) *Trụ cột thứ hai: Tăng cường cơ chế giám sát.* Liên quan tới việc hoạch định chính sách ngân hàng, Basel II cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách những “công cụ” tốt hơn so với Basel I. Trụ cột này còn đề xuất khung giải pháp cho các rủi ro mà ngân hàng phải đối mặt như rủi ro hệ thống, rủi ro chiến lược, rủi ro danh tiếng, rủi ro thanh khoản và rủi ro pháp lý, mà Hiệp ước gọi chung là rủi ro còn lại (*residual risk*). Đối với trụ cột này, Basel II nhấn mạnh 4 nguyên tắc của công tác rà soát giám sát:

- Ngân hàng cần phải có quy trình đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ theo danh mục rủi ro và chiến lược đúng đắn nhằm duy trì mức vốn đó.

- Giám sát viên nên rà soát và đánh giá việc xác định mức độ vốn nội bộ và chiến lược của ngân hàng cũng như khả năng giám sát và đảm bảo tuân thủ tỷ lệ vốn tối thiểu; giám sát viên nên thực hiện một số hành động giám sát phù

hợp nếu họ không hài lòng với kết quả của quy trình này.

- Giám sát viên khuyến nghị các ngân hàng duy trì mức vốn cao hơn mức tối thiểu theo quy định.

- Giám sát viên nên can thiệp ở giai đoạn đầu để đảm bảo mức vốn của ngân hàng không giảm dưới mức tối thiểu theo quy định và có thể yêu cầu sửa đổi ngay lập tức nếu mức vốn không được duy trì trên mức tối thiểu.

(iii) *Trụ cột thứ ba: Tuân thủ kỷ luật thị trường.* Ngân hàng cần phải công khai thông tin một cách thích đáng theo nguyên tắc thị trường. Basel II đưa ra danh sách yêu cầu buộc các ngân hàng phải công khai thông tin, từ cơ cấu vốn, mức độ đầy đủ vốn đến mức độ nhạy cảm của ngân hàng với rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro vận hành và quy trình đánh giá của ngân hàng đối với từng loại rủi ro này.

Như vậy, quá trình phát triển của Basel và các Hiệp ước mà tổ chức này đưa ra cho thấy các ngân hàng thương mại ngày càng được yêu cầu hoạt động minh bạch hơn, đảm bảo vốn phòng ngừa cho nhiều loại rủi ro hơn và do vậy, hy vọng sẽ giảm thiểu được rủi ro. So với Basel I, Basel II có những điểm mới sau:

Bảng 1: So sánh các tiêu chí của Basel I và Basel II

Basel I	Basel II
Chỉ bao gồm: Vốn cấp 1 + vốn cấp 2.	Thêm vào vốn cấp 3 (các khoản vay ngắn hạn khác): Vốn cấp 1 \geq Vốn cấp 2 + Vốn cấp 3. Mẫu số bao gồm 2 phần: tổng tài sản đã điều chỉnh theo hệ số rủi ro tín dụng cộng với 12,5 lần tổng vốn quy định cho dự phòng rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động.
Mới có phương pháp đo lường rủi ro tín dụng.	Bổ sung phương pháp đo lường rủi ro thị trường (phương pháp chuẩn hóa và phương pháp mô hình nội bộ) và rủi ro vận hành (phương pháp chỉ số cơ bản, phương pháp chuẩn hóa, phương pháp nâng cao).
Hệ số rủi ro có 4 mức là 0%, 20%, 50%, 100% và ưu đãi hơn với các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD).	Bổ sung mức rủi ro 150% và không còn đặc quyền nào cho các nước OECD. Áp dụng theo độ nhạy cảm rủi ro trong mỗi loại và phụ thuộc vào hệ số tín nhiệm của các đối tượng.

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp.

Như vậy, so với Basel I, Basel II đã nỗ lực sửa đổi rất nhiều nhưng cũng không tránh khỏi một số thiếu sót:

- Hệ lụy của việc quy định thêm vào vốn cấp 3 là một trong những nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008-2010.

- Đánh giá mức độ rủi ro dựa trên mức độ tín nhiệm: Thực tế, các cơ quan xếp hạng tín nhiệm chưa thật sự hoạt động khách quan, công tâm, còn chạy theo lợi nhuận, tạo điều kiện cho các tổ chức được đánh giá tín nhiệm tốt tăng cường thực hiện các khoản đầu tư mạo hiểm. Điều này thực chất đã làm gia tăng rủi ro.

- Các phương pháp giám sát, đánh giá rủi ro chưa tính đến chu kỳ kinh doanh.

- Các quy định về vốn yêu cầu trung bình được quy định trong Basel II bị đánh giá là khá thấp trong khi những ràng buộc để có cơ sở vốn chất lượng cao lại chưa được quy định chặt chẽ.

Tuy còn một số thiếu sót nhưng không thể phủ nhận Basel II đã có ảnh hưởng lớn trong việc nâng cao năng lực quản trị điều hành, đặc biệt là năng lực quản lý rủi ro. Hiện nay, việc tiếp cận Basel II đòi hỏi yêu cầu, trình độ, kỹ thuật phức tạp, chi phí khá cao. Đặc biệt, đối với một nước có hệ thống ngân hàng đang ở giai đoạn phát triển ban đầu như Việt Nam, việc áp dụng Basel II còn gặp nhiều khó khăn, thách thức và mất nhiều thời gian song trước xu thế hội nhập, việc áp dụng các tiêu chuẩn trong Basel II là điều vô cùng cấp thiết.

2. Thực trạng tín dụng Việt Nam qua góc nhìn từ ba trụ cột của Basel II

Theo đánh giá chung, các tổ chức tín dụng Việt Nam sẽ gặp khá nhiều khó khăn khi áp dụng Basel II bởi các văn bản pháp lý quy định và điều tiết hoạt động tín dụng còn quá nhiều lỗ hổng, thiếu sót. Đầu tiên, các ngân hàng đang vướng phải tình trạng thiếu thông tin tín dụng tin cậy, kịp thời, chính xác để xem xét, phân

tích, đo lường rủi ro tín dụng. Tiếp theo, về cơ bản, hầu hết các ngân hàng thuộc top trên đã đáp ứng được tiêu chuẩn về tỷ lệ an toàn vốn (> 8%) nhưng cách tính vốn ở Việt Nam [2] cũng còn khá nhiều vấn đề như cách xác định tỷ lệ tài sản rủi ro hay tổng tài sản tự có nên tỷ lệ vốn này có thể chưa thật sự chính xác [3]. Năm 2013, tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) là 14,66%, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGR) 9,11%, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) 11,28%, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Vietnam Eximbank) 13,25%, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (SCB) 10,22% và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) là 10% [4].

Ngoài ra, việc xếp hạng tín dụng các ngân hàng thương mại chưa được thực hiện mạnh mẽ và dứt điểm, gây khó khăn cho việc cấp tín dụng và lựa chọn hình thức áp dụng Basel II. Chuyên môn của cán bộ ngân hàng cũng là vấn đề không thể không chú trọng đến khi áp dụng Basel II. Mức độ am hiểu chuyên môn của các cán bộ ngân hàng Việt Nam nói chung còn nhiều hạn chế, công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho nhân viên kiến thức về công tác quản trị rủi ro mới ở các ngân hàng còn bị buông lỏng.

Từ phía Ngân hàng Nhà nước vẫn còn các rào cản pháp lý về tín dụng. Cụ thể, hệ thống các quy định pháp lý của Ngân hàng Nhà nước còn nhiều bất cập, dang dở và gây tranh cãi cũng như thiếu sự định hướng dẫn dắt của Ngân hàng Nhà nước. Đó là những khó khăn lớn đối với các ngân hàng trong hệ thống [5]. Một trong hai khó khăn chung được các ngân hàng thương mại nhắc đến nhiều nhất khi triển khai áp dụng Basel II là chi phí triển khai. Đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam, chi phí của việc áp dụng Basel II là khá cao khi quyết định áp dụng các quy tắc mới theo chuẩn quốc tế về tín dụng này [6].

Cuối cùng, việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế Basel II cần có sự phối hợp mạnh mẽ giữa bản

thân các ngân hàng với nhau cũng như cần phải có sự can thiệp và điều tiết từ phía Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, ở Việt Nam, đây thật sự còn đang là một điều khó khăn. Các ngân hàng thương mại trong nước đang trong lộ trình chuẩn bị tinh thần và nguồn lực cần thiết nhằm hướng hoạt động theo các chuẩn mực quốc tế cao hơn [7]. Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước đã có hướng chọn 10 ngân hàng thương mại đầu tiên thực hiện thí điểm cho lộ trình, từng bước áp dụng các chuẩn mực của Basel II. 10 thành viên này bao gồm: Vietcombank, Vietinbank, BIDV, MB, Sacombank, Techcombank, ACB, VPBank, VIB và Maritime Bank.

3. Đòn bẩy để các ngân hàng thương mại Việt Nam tiến đến với các quy định của Basel II

Từ yêu cầu cấp bách phải cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng theo Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015” [8, 9], Ngân hàng Nhà nước đã và đang có nhiều biện pháp, chính sách nhằm đưa các ngân hàng đến gần với Basel II [10]. Trước đó, Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành quy định mới về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, tiêu biểu nhất là Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 quy định về các tỷ lệ và quy định đảm bảo an toàn cho hoạt động của các tổ chức tín dụng. Có thể khẳng định, các văn bản pháp lý nêu trên chính là đòn bẩy lớn nhất để các ngân hàng thương mại Việt Nam tiến đến với các quy định của Basel II.

Tuy được cân nhắc và sửa đổi nhiều lần nhưng việc thống nhất hoàn toàn các điều trong Thông tư 13 vẫn đang gặp phải nhiều khó khăn cũng như có nhiều ý kiến trái chiều. Cho đến nay, các dự thảo sửa đổi Thông tư 13 vẫn đang

là vấn đề nóng, nhận được sự quan tâm của nhiều chuyên gia trong ngành. Theo đánh giá của tác giả, Thông tư 13 và các thông tư sửa đổi liên quan có một số bất cập như sau:

- *Chỉ tính đến rủi ro tín dụng*: Cách tính hệ số CAR theo Basel II đã cộng cả rủi ro thị trường và rủi ro tác nghiệp vào mẫu số của công thức. Trong khi đó, theo quy định tại Thông tư 13, mẫu số mới chỉ bao gồm tài sản có rủi ro, nghĩa là chỉ tính đến duy nhất rủi ro tín dụng, chưa phản ánh chính xác mức độ rủi ro trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Trong khi cả thế giới đang bắt đầu thực hiện theo lộ trình các tiêu chuẩn mới của Basel III, Việt Nam vẫn đang cách xa việc áp dụng các tiêu chuẩn của Basel II. Đây là một điều rất đáng lo ngại. Bên cạnh đó, trên thực tế hiện nay ở các nước, hệ số CAR của các ngân hàng thường ở mức 12% nên việc quy định hệ số CAR ở nước ta trên 9% chưa hẳn mang lại sự an toàn cho các ngân hàng thương mại.

- *Chưa đề cập đến các nguyên tắc như trụ cột thứ hai và thứ ba của Basel II*: Thông tư 13 đưa ra quy định về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của các tổ chức tín dụng nhưng chưa có biện pháp hay quy định cụ thể về công tác giám sát kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc tuân thủ chấp hành của các tổ chức này cũng như chưa đưa ra hình thức xử lý đối với tổ chức vi phạm đối với tỷ lệ này. Đối với hệ thống ngân hàng đang bước đầu tiếp cận các quy định mới như ở nước ta hiện nay, việc nói lỏng giám sát dễ dẫn đến việc chấp hành không nghiêm ở các đối tượng áp dụng.

- *Chưa có sự phân cấp trong việc áp dụng vốn đối với các ngân hàng trong hệ thống*: Đối với trụ cột thứ nhất - Yêu cầu về vốn, Basel II đã đưa ra một số cách tiếp cận khác nhau cho các ngân hàng có quy mô, đặc điểm khác nhau, ngân hàng có thể tự lựa chọn cách tiếp cận riêng cho mình. Trong khi đó, quy tắc xác định mức độ đủ vốn của Việt Nam áp dụng chung cho tất cả các ngân hàng.

Bảng 2: Các cách tiếp cận Basel II cho các ngân hàng

Ký hiệu	Cách tiếp cận
SA	Chuẩn hóa
IRBF	Cơ bản dựa trên xếp hạng nội bộ
IRBA	Nâng cao dựa trên xếp hạng nội bộ

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước.

- Chưa tính đến sự khác nhau về tính thanh khoản của các tài sản dự trữ để chi trả: Điều 12, Mục III Thông tư 13 đưa ra quy định về tỷ lệ dự trữ chi trả tối thiểu bằng 15% giữa tổng tài sản có thanh toán ngay và tổng nợ phải trả. Tuy nhiên, tỷ lệ này không phản ánh chính xác khả năng chi trả của các tài sản dự trữ do chưa tính đến sự khác nhau về tính thanh khoản của chúng. Như vậy, trong trường hợp loại tài sản được dự trữ để chi trả có tính thanh khoản kém, việc chuyển đổi ra tiền mặt gặp khó khăn, khi khách hàng có nhu cầu rút tín dụng vẫn gây khó khăn cho ngân hàng.

- Chưa đề cập đến việc dùng tài sản ngắn hạn để cho vay trung hạn và dài hạn.

- Bất cập trong việc góp vốn cổ phần đối với mô hình công ty mẹ con và công ty liên kết, giới hạn việc góp vốn, mua cổ phần chưa cụ thể [11]: Trong những năm gần đây, việc “phình to” và “phình nhanh” của hệ thống ngân hàng Việt Nam đang là vấn đề khá nổi cộm. Thực tế, hình thức các tổ chức tín dụng liên kết, mô hình công ty mẹ con không đem lại mặt tích cực mà còn tạo ra nhiều hệ quả không tốt, tiêu biểu là tình trạng vốn ảo gây ra đánh giá sai lệch đối với nguồn vốn hay tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng. Tuy nhiên, Thông tư 13 vẫn cho phép các công ty con/công ty liên kết của cùng một công ty được phép góp vốn mua cổ phần của nhau và của công ty mẹ. Tuy đã có giới hạn mức góp vốn nhưng chắc chắn vẫn đem lại nhiều bất cập, nhất là khi công tác giám sát còn yếu kém. Gần

đây nhất là bài học từ vụ án sai phạm trong lĩnh vực ngân hàng, điển hình là vụ án liên quan đến ông Nguyễn Đức Kiên bị đưa ra xét xử trong năm 2014, đã đặt ra câu hỏi lớn về việc ban hành các quy định về ủy thác, nắm giữ cổ phiếu của các tổ chức tín dụng khác hay giới hạn mức độ nắm giữ cổ phiếu, phân loại đối tượng tham gia góp vốn của các tổ chức tín dụng.

- Chưa chú trọng nâng cao trình độ cán bộ ngân hàng, tiêu chí đánh giá tín dụng chưa cụ thể: Các quy trình đánh giá tín dụng đòi hỏi độ chính xác cao với các kỹ thuật phức tạp, cụ thể như việc sử dụng mô hình đánh giá và thử nghiệm khả năng chi trả, thanh khoản phải có các tình huống để phân tích về khả năng chi trả, tính thanh khoản mà Thông tư 13 đề cập đến trong việc đánh giá khả năng chi trả, thanh khoản là rất mới đối với các ngân hàng... Như vậy, việc đưa vào các quy trình đánh giá tín dụng nhưng không quy định rõ ràng các tiêu chí đánh giá cũng như không chú trọng công tác nâng cao trình độ của cán bộ ngân hàng là một bất cập không thể không kể đến.

- Quá khắt khe đối với lĩnh vực cho vay đầu tư bất động sản và cho vay chứng khoán: Basel II quy định hệ số rủi ro cao nhất là 150% nhưng Việt Nam, cụ thể là Thông tư 13 lại quy định hệ số rủi ro lên đến 250% đối với các khoản vay đầu tư bất động sản và chứng khoán. Liệu đây có phải là hình thức thắt chặt quá mức đối với các khoản vay này trong khi thị trường chứng khoán đã dần đi vào ổn định và an toàn hơn cho các khoản đầu tư. Các ngân hàng Việt Nam vừa phải cố gắng giảm tỷ lệ nợ xấu, đồng thời nâng cao tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong khi vẫn phải cung tiền để cứu lấy các công trình dự án bất động sản.

Tuy còn nhiều bất cập nhưng Thông tư 13 trong quá trình sửa đổi và thi hành là một bước tiến quan trọng để các ngân hàng Việt Nam từng bước tiến đến với chuẩn quốc tế. Trên cơ

sở dự thảo sửa đổi bổ sung, Thông tư 13 vẫn đang được tổ chức và thực tế vẫn chưa có những quyết định cuối cùng. Tuy nhiên, bài viết xin đề xuất một số ý kiến chủ quan cần bổ sung cho Thông tư 13 sửa đổi với mong muốn nâng cao hiệu quả áp dụng Basel II cho các ngân hàng Việt Nam như sau:

- Bổ sung trụ cột thứ hai thông qua việc ban hành thêm các quy định giám sát, đánh giá việc thực hiện, chấp hành tỷ lệ an toàn vốn quy định của các ngân hàng trong hệ thống, đồng thời có biện pháp xử lý, khắc phục đối với các ngân hàng không đáp ứng đủ điều kiện vốn theo quy định của Nhà nước.

- Bổ sung điều kiện, giới hạn cấp tín dụng để đầu tư kinh doanh cổ phiếu của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đồng thời giảm hệ số rủi ro đối với các khoản vay đầu tư chứng khoán và bất động sản.

- Điều chỉnh tỷ lệ dự trữ chi trả dựa trên sự khác nhau về khả năng thanh khoản của các tài sản dự trữ.

- Bổ sung điều lệ quy định giới hạn cho tài sản ngắn hạn dùng để cho vay trung hạn và dài hạn.

- Xem xét sửa đổi việc mua vốn, góp vốn cổ phần giữa các công ty mẹ con, công ty liên kết, nếu cần, có thể không cho phép hành vi mua, góp vốn giữa các công ty này.

- Ban hành sửa đổi các quy định về ủy thác, nắm giữ cổ phiếu của các tổ chức tín dụng khác hay giới hạn mức độ nắm giữ cổ phiếu, phân loại đối tượng tham gia góp vốn của các tổ chức tín dụng cụ thể, quy định các mức sở hữu cổ phiếu, cổ phần khác nhau đối với các chức vụ khác nhau trong hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng, mỗi tổ chức tín dụng được tham gia góp vốn cổ phần theo tỷ lệ tối đa bao nhiêu phần trăm đối với tổ chức tín dụng khác.

- Ban hành quy định về thời gian công bố thông tin đối với Trung tâm Thông tin Tín dụng

(CIC), đồng thời nâng cao tính chủ động của trung tâm này.

4. Kết luận

Việc ứng dụng chuẩn quốc tế nói chung và đặc biệt là từng bước áp dụng Basel II và quản trị rủi ro tín dụng ngân hàng đối với Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn và cấp thiết. Dù khó khăn còn nhiều nhưng các ngân hàng đang nhận thức rõ ràng và từng bước đi theo các quy ước chuẩn quốc tế. Theo tác giả, lộ trình 2016-2018 sẽ mở ra một thời kỳ mới - thời kỳ các ngân hàng Việt Nam có những chuyển biến mạnh mẽ nhờ việc ứng dụng các quy định chuẩn quốc tế một cách chuẩn mực hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Demirgüç-Kunt, A., E. Detragiache, T. Tressel, "Banking on the Principles - Compliance with Basel Core Principles and Bank Soundness", *Journal of Financial Intermediation*, Vol. 17 (2008), 511-542.
- [2] Nghị định 141/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/11/2006 về việc ban hành Danh mục mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng.
- [3] Quyết định 457/2005/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 19/04/2005 ban hành quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.
- [4] Công ty KPMG, Khảo sát về ngành ngân hàng năm 2013, KPMG Việt Nam, 2013.
- [5] Đặng Hoàng Linh, "Hội nhập quốc tế và các rủi ro hệ thống trong lĩnh vực ngân hàng - Bài học cho Việt Nam", *Kỷ yếu Hội thảo Gia nhập WTO và sự phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam*, 2013.
- [6] Nguyễn Hương Giang, "Một số khó khăn trong việc thực hiện Basel II đối với các nước đang phát triển", *Tạp chí Ngân hàng*, số 12 (2005).
- [7] Nguyễn Hồng Sơn, Trần Thị Thanh Tú, Đinh Xuân Cường, Lại Anh Ngọc, Phạm Bảo Khánh, "Tác động của cấu trúc sở hữu đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh tái cơ cấu", *Kỷ yếu Hội*

- thảo Diễn đàn kinh tế mùa Xuân - UBKT Quốc hội và UNDP, 2014.
- [8] Quyết định 254/2012/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/03/2012 về tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng.
- [9] Bùi Huy Thọ, “Tái cơ cấu các tổ chức tín dụng Việt Nam: Kết quả và định hướng”, Kỷ yếu Hội thảo Chuyên động kinh tế vĩ mô và triển vọng tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam, 2013.
- [10] Quyết định 734/2012/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 18/04/2012 về việc ban hành kế hoạch hành động của ngành ngân hàng triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015.
- [11] Nghị định 26/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/04/2014 về tổ chức và hoạt động của thanh tra, giám sát ngành ngân hàng.

Some Leverage for Vietnamese Commercial Banks to Approach Basel II

Đinh Xuân Cường, Nguyễn Trúc Lê

*VNU University of Economics and Business,
144 Xuân Thủy Str., Cầu Giấy Dist., Hanoi, Vietnam*

Abstract: After Vietnam's entry to the World Trade Organization in 2007, the State Bank of Vietnam and local financial institutions have made considerable efforts to improve the legal system of monetary and banking activities as well as enhancing the management capabilities - particularly the risk management - of the domestic commercial banks to approach the international practices and standards of Basel II. Accordingly, the gradual adoption of the international standards of Basel II on credit risk management has received the special attention of local banks, especially from the year 2010 onward. The application of international standards under Basel II with consideration for the local credit situation is inevitable and essential for the domestic banks. Therefore, the revision of Circular No.13/2010/TT-NHNN dated May 20, 2010 on prudential ratios and regulations ensuring the operation of credit institutions is the key point for Vietnamese commercial banks to meet the international standards of Basel II.

Keywords: Risk management, Vietnamese commercial banks, Basel II, Circular No.13/2010/TT-NHNN.